BnF Gallica

Đúc tin ([2e éd.]) / soan gia Thuân Dúc

Source gallica.bnf.fr / Bibliothèque nationale de France

BnF Gallica

Nguyên, Trung Hâu (18..-19..). Auteur du texte. Đúc tin ([2e éd.]) / soan gia Thuân Dúc. 1928.

1/ Les contenus accessibles sur le site Gallica sont pour la plupart des reproductions numériques d'oeuvres tombées dans le domaine public provenant des collections de la BnF. Leur réutilisation s'inscrit dans le cadre de la loi n°78-753 du 17 juillet 1978 :
- La réutilisation non commerciale de ces contenus ou dans le cadre d’une publication académique ou scientifique est libre et gratuite dans le respect de la législation en vigueur et notamment du maintien de la mention de source des contenus telle que précisée ci-après : « Source gallica.bnf.fr / Bibliothèque nationale de France » ou « Source gallica.bnf.fr / BnF ».
- La réutilisation commerciale de ces contenus est payante et fait l'objet d'une licence. Est entendue par réutilisation commerciale la revente de contenus sous forme de produits élaborés ou de fourniture de service ou toute autre réutilisation des contenus générant directement des revenus : publication vendue (à l’exception des ouvrages académiques ou scientifiques), une exposition, une production audiovisuelle, un service ou un produit payant, un support à vocation promotionnelle etc.

CLIQUER ICI POUR ACCÉDER AUX TARIFS ET À LA LICENCE

2/ Les contenus de Gallica sont la propriété de la BnF au sens de l'article L.2112-1 du code général de la propriété des personnes publiques.

3/ Quelques contenus sont soumis à un régime de réutilisation particulier. Il s'agit :

- des reproductions de documents protégés par un droit d'auteur appartenant à un tiers. Ces documents ne peuvent être réutilisés, sauf dans le cadre de la copie privée, sans l'autorisation préalable du titulaire des droits.
- des reproductions de documents conservés dans les bibliothèques ou autres institutions partenaires. Ceux-ci sont signalés par la mention Source gallica.BnF.fr / Bibliothèque municipale de ... (ou autre partenaire). L'utilisateur est invité à s'informer auprès de ces bibliothèques de leurs conditions de réutilisation.

4/ Gallica constitue une base de données, dont la BnF est le producteur, protégée au sens des articles L341-1 et suivants du code de la propriété intellectuelle.

5/ Les présentes conditions d'utilisation des contenus de Gallica sont régies par la loi française. En cas de réutilisation prévue dans un autre pays, il appartient à chaque utilisateur de vérifier la conformité de son projet avec le droit de ce pays.

6/ L'utilisateur s'engage à respecter les présentes conditions d'utilisation ainsi que la législation en vigueur, notamment en matière de propriété intellectuelle. En cas de non respect de ces dispositions, il est notamment passible d'une amende prévue par la loi du 17 juillet 1978.

7/ Pour obtenir un document de Gallica en haute définition, contacter
utilisation.commerciale@bnf.fr.

8° Pièce
INDO-CHINOIS
747

In lần thứ nhì 2.000 cuốn

SÁCH PHỔ-THÔNG SƠ GIAI

CỦA

ĐẠI-ĐẠO TAM-KỲ PHỔ-ĐỘ

Có Bàn - Kiểm - Dượt
trong Đạo xem xét trước khi ấn hành

ĐỨC TIN

Soạn giả : THUẦN - ĐỨC
(Giữ bản quyền)

— Giá 0$10 : —

DÉPOT LÉGAL
INDOCHINE
N° 9313

La Foi
Pièce
8° Indoch.
747

IN TẠI NHÀ IN THẠNH-THỊ-MẬU
186, rue d'espagne, 186
—: SAIGON :—

Source gallica.bnf.fr / Bibliothèque nationale de France

SÁCH PHỔ-THÔNG SƠ GIAI

CỦA

ĐẠI-ĐẠO TAM-KỲ PHỔ-ĐỘ

DEPOT LEGAL
INDOCHINE
№ 9313

Có Bàn - Kiểm - Duợt
trong Đạo xem xét trước khi ấn hành

ĐỨC TIN

Soạn giả : THUẦN - ĐỨC

(Giữ bản quyền)

—: Giá : 0$ 10 :—

LỜI TỰA

Đức-Tin là cái làm sao?
Đức-Tin là cái đắp cao Đạo—Trời.
Đức-Tin chỗ núi như chơi,
Mới hay thần lực muôn người khó đương.
Đức-Tin bày rõ Thiên-Đường,
Phân rành Địa-Ngục đôi đường khác xa.
Đức-Tin gầy dựng Đạo-Nhà,
Đường ngay chỉ tới, nẻo tà chỉ dan.
Đức-Tin đánh đổ dị đoan,
Khỏi đều lãng phí tiền ngàn bạc muôn.
Đức-Tin kềm chế trẻ con.
Giữ gìn thánh chất, linh hồn sạch trong.
Đức Tin quí hóa vô cùng,
Ai ơi ghi tạc vào lòng đừng sai.
Đức-Tin chờ để long-lay,
Một phen lâm-vấp, ngàn ngày ăn-năn.

Mồng 8, tháng Chạp, năm Đinh Mão

THUẦN-ĐỨC

In tại nhà in THẠNH-THI-MAU
** 186 *Rue d'Espagne* 186 **
— SAIGON—

ĐỨC TIN

Các Tôn-Giáo đều lấy Đức-Tin làm gốc. Đức-Tin rất cần ích cho người giữ Đạo. Có Đức-Tin, lòng mới vững vàng ; không Đức-Tin, sớm chầy phải ngã. Vì Đức-Tin làm cho trí lực ta thêm hăng hái, tinh thần ta thêm sốt sắn ; mà nếu ta dụng cả trí lực hăng-hái, đem cả tinh thần sốt-sắn mà giữ Đạo, trí ta tin vậy, bụng ta chắc vậy, thì thế nào không lo tròn phận sự ? Có câu phương ngôn Langsa như vầy : « La foi transporte les montagnes. » Nghĩa là : « Đức-Tin chở đặng núi non. »

Đức-Tin tỉ như vật chi đựng nước, còn cơ cảm-ứng đối với Đức Tin tỉ như nước đem chứa vào trong đó. Hễ vật đựng lớn, thì chứa nước nhiều ; vật nhỏ thì chứa ít ; mà hễ vật đựng nức bể đi (là khi mất Đức-Tin) thì chứa nước vào đâu đặng nữa ?

Đức-Tin của người nào đều do theo sở kiến của người nấy. Ai rỏ thấu cơ huyền diệu Đạo Trời rồi. Đức-Tin vẫn đặc đông thành khối, cứng khư như sắt đá, đập chẳng nát, đốt không tiêu.

Đức-Tin của kẻ cạn nghe hẹp thấy tỉ như bèo nổi mây bay, trên dưới đều không dựa vào đâu cả; một lượng sóng thị-phi củng đủ bủa tan; một trận dông kích-bát cũng hay quét sạch. Kẻ ấy chỉ thấy người tin, cũng bắt chước tin theo; rồi nghe ai kích bát lại vội vả « ngã » liền. Cái nhẹ tính ấy lấy làm nguy-hiểm; vẫn là một. đều đại tội đối với Đấng-Chí-Tôn, lại là một mối đại hại đồt với nền Đạo mà mình đương lo bồi-đắp.

Cho nên trước khi tin tưởng đều chi, ta nên tìm kiếm, xét suy tột lý coi việc ấy đáng tin cùng chăng. Đến khi ta cho là chánh lý rồi, ta phải làm làm sao để nuôi rấn Đức-Tin một ngày một cao thêm nữa, dầu phải gặp cơn khổ hạnh khó khăn, ta cũng chẳng ngã lòng thối chí.

Vả lại Đức-Tin thuộc về quyền tự do của ta, miễng ta chẳng phạm đến phép nước luật đời, thì không một ai trên thế gian nầy chuyên chế quyền tự do tín ngưỡng của ta đặng.

Song Đức Tin của ta phải xu hướng về lẻ chánh, đều lành mới được. Chớ tưởng rằng ta có quyền tự do tín-ngưởng rồi bạ đâu tin đó nghe đâu tin đó, không phân biệt chánh tà thì nguy hiểm lắm. Kẻ không biết phân biệt chánh tà tốt hơn là đừng tin chi hết.

Thói dị đoan đã triềm-nhiễm lâu đời vào trí não của bực thường nhơn hạ tiện.

Nay Đạo Trời rộng mở lần ba, đem ánh sáng thiêng-liêng chơn chánh mà chói rọi nẻo tối đường tà. Thế thì thói dị-đoan như phù thủy, bóng chàng, vân vân, từ đây phải dần dần tiêu diệt.

Xưa có thầy pháp hay chuyên môn « *Phản ác* » (1) mà cứu chữa bịnh tà, song cũng là tả đạo, bàn môn, không nên tin tưởng vì không chơn chánh. Mải ra đến ngày nay, lại có nhiều tay dối trá lợi dụng đức tin của bực thường nhơn mà làm kế sanh nhai : củng sai Thần khiễn Tướng hò hét om sòm : song xét ra thì vẫn làn một phường gạt gẩm.

Phản ác : làm ác trở lại ; nghĩa là dụng Quỉ mà trừ Quỉ ; cũng trong một bọn, mà trở lại hại nhau ; như ăn cướp trở lại bắt ăn cướp cũng gọi là phản ác.

Về việc bóng chàng, tôi không dám đề quyết rằng họ lên giã luôn luôn. Có khi cũng lên thiệt vậy; song thiệt là thiệt nơi đồng cốt, còn giã là giã nơi tà mị ứng vào, rồi dối xưng ông nọ, bà kia (ông lên bà xuống) cho dễ phục lòng người. Ai nhẹ tánh, tin tưởng đến rồi tất phải mê muội, tối tăm, nhơ bợn chơn linh, lu lờ thánh chất.

Về cúng vật, ta sỡ dỉ thắp đèn là để cho sáng tỏ, cho có vẻ huy hoàng, ta sỡ dỉ đốt nhang là để khữ rược và cầu lấy mùi thơm : ta sỡ di dâng cúng phẫm là để tỏ dấu kỉnh thành chớ Thần, Thánh, Tiên, Phật nào lại hưỡng đồ trần tục ?

In tại NHÀ IN THANH THI MAU,
186 Rue d'Espagne .— Saigon

I

Ta tin có Đấng Tạo-Hóa

Tại sao ta tin có Đấng Tạo-Hóa ? Tuy trí phàm ta không thể tưởng tượng Đấng Tạo-Hóa, mắt phàm ta không thấy đặng Đấng Tạo-Hóa, chớ đem cuộc tạo lập Càn-Khôn, Thế-Giái ra mà suy nghỉ, thì ta tin chắc rằng phải có một Đấng biến hóa vô cùng mới gầy dựng ra được. Đấng gầy dựng ấy gọi là *Đấng Tạo-Hóa (Le Créateur)*

Ví dụ như ta thấy một vật chi chạm trổ khéo léo : tuy ta chẳng thấy tên thợ làm, chớ ta đã đoán chắc rằng phải có một tay thợ tinh xảo mới làm ra vật đó. Ta thấy một con chim bị tên sa xuống; tuy ta không thấy ai bắn, chớ ta đã đoán chắc rằng phải có một tay bắn giỏi mới làm cho con chim ấy bị tên. Chí như điễn khí, ta chán biết rằng nhờ điễn khí mà đèn điễn chiếu sáng, xe điễn chạy mau ; thậm chí nếu ta rờ tới giây điễn thì tê cả thân mình

khó chịu ; thế mà thuở nay ta có thấy hình dạng điển khí thể nào chưa ?

Việc nhỏ mọn mà còn như vậy, huống là cuộc đại tạo của Càn Khôn, Thế-Giái ?

Kìa đôi vầng Nhựt-Nguyệt làu làu ánh sáng, họ hằng hà sa số đẩu tinh, đêm thanh nhấp-nháng giữa bầu Trời hình như nhận ngọc ; nào là nhơn loại thông minh tinh xảo ; nào là tẩu thú phi cầm ; nào là thắng cảnh danh sơn, kỳ hoa dị thảo luân phiên theo thời tiếc đổi thay ; hạ nồng đông lạnh chẳng sái chẳng dời ; nếu chẳng ai gầy dựng thì lẻ đâu tự nhiên mà có ? Chỉ xem cơ tạo thì đủ đoán chắc rằng phải có một ông Tạo Hóa.

Ta tin có Đấng Tạo Hóa là Chúa-Tể Càn-Khôn Thế-Giái, thì tự nhiên ta sùng bái Ngài hơn hết. Vậy thì không giây phúc nào ta dám quên Ngài cho được ; ấy là Đạo, mà Đạo quí chăng là tại nơi đó. Cho nên trong Tứ-Thơ có câu ; *Đạo dả giả, bất khả tu du lị dã.*» Nghĩa là : « *Đạo phãi có luôn luôn trong lòng vậy* ;

chẳng khả lìa ra trong giây phúc nào.»

Ta tin tưởng Ngài biến hoá vô cùng, thì mọi việc hành động gì của ta, đều có Ngài xem xét cã. Nhờ vậy ta mới biết sợ mà chẳng dám làm đều chi sai quấy. (1)

Ta tin tưỡng Ngài là đấng cầm quyền thưỡng phạt, nên chi đều hạnh phúc nào ta được hưởng là một phần thưởng quí hoá của Ngài ban cho ; còn đều tai họa xãy đến cho ta vốn là hình sữa phạt của Ngài xuống vậy. Cho nên hễ ta được hạnh phúc chừng nào, ta

---

(1) Kẽ phản đối với cái thuyết về «Đức Tin» sao cũng hô lên rằng:«Con người sở dĩ ưa lành sợ dữ là nhờ có Lương Tâm thưởng phạt mà thôi.»Tôi xin đáp;«Phãi, Lương Tâm là toà án thuỡng phạt đều lành dữ của ta làm. Song những kẽ dã quen đều hung ác rồi, thường xem đều tàng bạo của họ làm như ăn cơm bữa : đối với hạng người ấy thì Lương Tàm đã chết rồi. Vã lại Lương tâm chỉ đợi cho người làm lành dữ rồi mới thưỡng phạt sau. Còn Đức-Tin lại làm cho người sợ sệt mà ngoài việc hung bạo. Thế thì cái thuy ết về Lương Tâm không hay cao thượng bằng cái thuyết về Đức tin vậy.

lại càng phấn chí lo tu công bồi đức chừng nấy. Đến như ta gặp đều tai nạn, khốn cùng thì ta lại càng sợ-sệt mà lánh dữ, chừa hung; lại thêm gắng công trì chí mà chống chịu với mạng phần, để đền trã cho phu tội lỗi.

Ta tin tưởng Ngài là một ông Cha đại từ, đại bi, đại hỉ xã cho con cái nào có lỗi mà biết ăn năn chừa cải. Vậy nên trong khi hoạn nạn cùng gặp lúc ốm đau, ta cứ khẩn nguyện nơi Ngài cho chí thành chí kỉnh, may ra nạn khỏi bịnh thuyên. Dầu không đặng như lời khẩn nguyện đi nữa, ta cũng nên tin rằng đó là do nơi nghiệt trước căn xưa hảy còn vương-vấn mà luật công bình thưởng phạt thiêng-liêng của Tạo-Hoá không vì khẩn cầu mà tư vị.

Nhưng nếu tội lỗi ta làm nội kiếp nầy, mà ta biết ăn năn tự hối, lập đức bồi công và hết lòng cầu khẩn, thì lòng từ bi cũa Đấng-Chí-Tôn cũng có khi dung thứ. Còn nếu nghiệt oan tự nơi kiếp trước, thì khó mà khẩn cầu cho đặng Ấy củng do nhiều cớ : một là tại kiếp trước ta

đã gây ra tội tình oan nghiệt mà ta chẳng biết ăn-năn tu niệm ; hay là kiếp nầy buộc ta đền trả cho rồi oan trái, hầu thân sau hưởng phước thanh nhàn. Còn như cầu khẩn mà có cảm ứng đi nữa, thì chỉ được giảm bớt vài phân mà thôi, tỉ như tội nhơn mà được ân-xá, thì cũng đã chịu nhiều hình phạt đi rồi.

Vả lại, khi ta mắc phải tai nàn bịnh hoạn, tri phàm ta làm sao biết chắc được nguyên nhân bởi đâu mà ra ? Vậy nên hễ lâm việc, cứ khẩn cầu nơi Thượng-Đế ; dầu được không cũng đành nơi Thiên-ý.

In tại nhà in THẠNHTHỊ MẬU
186, rue d'Espagne 186 : SAIGON

II

Ta tin có Linh-Hồn còn mãi

Ta tin có Linh-Hồn không tiêu, không diệt, vẫn còn mãi đời đời kiếp kiếp (1).

Vậy thì khi hồn lìa khỏi xác rồi, thế phải đi đâu ? Linh-Hồn ấy hoặc thăng, hoặc giáng. Thăng được thì hưởng đều tiêu-diêu khoái lạc nơi Bồng-Đảo(Cảnh-Tiên), Niết-Bàn (Cỏi Phật). Còn rủi giáng, thì phải đọa sa vào chốn u-minh

---

(1) Đạo Phật tin có Thiên Đàng Địa Ngục chuyển kiếp luân hồi. Đạo Thiên Chúa tin có Thiên-Đàng Địa Ngục mà không tin có luân hồi. Đạo Thần-Linh bên Âu-hâu tin có luân hồi chuyển kiếp mà không tin có Địa ngục hữu hình. Tin tưởng tuy có chỗ khác nhau mà cũng đồng một lẽ là: tin có linh hồn đời đời kiếp kiếp.

Tôi đặc quyển sách nhỏ nầy chỉ do theo Đức Tin của cảiôm à thôi, chẳng dám phản đối Tôn Giáo nào khá

Địa-Ngục, mà đền tội lỗi xưa ; rồi phải chuyễn kiếp lại nữa để trã xong oan nghiệp (1).

Hình phạt nơi Diêm-Cung là hình phạt thiêng-liêng (peines morales) buộc về tội không giữ Luật-Trời. Còn chuyễn kiếp lại mà chịu đều khổ sỡ nơi trần-thế nầy (2) là hình phạt về phần xát thịt (peines matérielles) buộc về tội đối với nhơn-quần, xã hội.

Kiếp luân hồi là một hình phạt mà cũng là một cơ huyền diệu cho linh hồn lợi dụng đễ đào-luyện cho trong sạch, nhẹ nhàn thêm mãi

---

(1) Nghiệp báo tự nơi kiếp trước gây ra.

(2) Cỏi Trần nầy vốn là chốn «Luyện hình» (Purgatoire terrestre). Song linh hồn người hiền lương nhơn đức sở dĩ phải chuyển kiếp lại thì không phải để chịu đều hình phạt, vì được tái kiếp lại làm người giàu sang, quyền qui mà hưởng hồng phước. Nhưng đã gọi cỏi Trần là chốn «Luyện-Hình» thì trong cái hồng phước ấy vẫn có bốn đều khổ là : sanh khổ, bịnh khổ, lảo khổ, tữ khổ. Phải chi kẻ ấy sanh tiền biết tu luyện thì đã ra ngoài kiếp đọa luân hồi. Cho nên con người ở đời cần phải có đủ Đạo-Đức mới hoàn-toàn. Có Đạo nghỉa là biết phương tu luyện (Thiên-Đạo). Có Đức nghĩa là trau giồi tánh đức (nhơn lành) cho toàn vẹn (Nhơn Đạo)

cho đến ngày trở về ngôi củ, hiệp làm một với Đấng Tạo Hóa, gọi là *đắc-đạo*.

Ta tin có luân-hồi chuyển kiếp, vì nếu không có vậy thì lấy đâu mà cắt nghĩa những trình độ, đẳng cấp bất đồng của nhơn-quần, xã hội? Người cũng là người mà sao lại kẻ khôn-ngoan người khờ-dại, kẻ giàu sang người hạ-tiện?

Đấng Tạo-Hóa sanh ra nhiều hạng người như vậy chẳng là bất công lắm sao? Giãi đặng vấn đề ấy chỉ nhờ có cái thuyết luân hồi chuyển kiếp mà thôi. (Xin xem bài luận về số mạng).

Ta tin có luân-hồi quả báo thì mọi việc chỉ ở đời ta ít hay lầm lỗi. Nghèo nàn ta chẳng than thân; khổ hạnh ta không trách phận, vì ta tin chắc rằng đó là do nơi cơ cảm ứng của kiếp tiền thân ta, nên ngày nay ta phải cam gánh vác. Đức tin ấy làm cho ta đủ thần lực

mà chóng chỏi với cuộc đời cùng khổ. Ta tin có kiếp tương lai, thì kiếp nầy ta rán tu nhơn bồi đức hầu hưỡng phước ve sau và để lại cho con cháu. Ví kiếp chết là kiếp mất thì ở đời ai tu nhơn tích đức làm chi ? Việc ác nào lại chẳng dám làm, miễng được của nhiều, vợ ấm con no, ai lo phận nấy, vui sướng cho qua một kiếp, rồi chung cuộc ai cũng ra tro. Thế thì còn chi là cang thường luân-lý, tương-ái tương thân ? ?

BIBLIOTHÈQUE NATIONALE R.F. IMPRIMÉS

In tại nhà in THẠNH-THỊ-MẬU,
186, đường d'Espagne, Saigon.

III

Đức Tin đối với gia đình

Muốn cho gia đình hạnh đức, ta cần nuôi-nấn đức tin trọn cã gia tiểu, nhứt là của trẽ con. Trẻ con còn nhỏ chưa biết dều tội lỗi, chưa nhiềm thói dị đoan ; ấy là lúc ta nên un-đúc đức tin của chúng nó. Đó là một phương châm dặc biệt để ngăn ngừa oan nghiệt.

Nếu chẳng sớm toan, đợi cho con trẻ lớn khôn gây nên nghiệp báo rồi mới lo ngăn đón thì chẳng khác nào đợi cho mất của rồi mới lo phòng kẻ trộm. Vả lại con ngư i từ nhỏ chí lớn có sẳn đức tin ; ngày giờ nuôi nấn đả lâu thì đức tin đã mạnh ; mà hễ đức tin dặng mạnh ; thì đủ thần lực mà cự đương với tục tình tội ác.

Phải làm thể nào để nuôi-nấn đức tin cho con trẻ ?

Trước hết cha mẹ phải có một cái đức tin cho chánh lý. Đức tin ấy phải cho thiệt vững-vàng ; phải gồm đủ tinh thần mảnh lực.

Đức tin ấy lại phải lộ ra cho con cháu thấy mà bắt chước. Phàm con cháu hay bắt chước

ông bà cha mẹ về phương cử chỉ hành tàng. Nếu cha mẹ dạy con bảo rằng phải kính Trời trọng Phật mà chính mình mình không chủ ý đến, thì có ảnh hưởng vào đâu ? Làm như thế chẳng khác nào mấy tấm bản chỉ đường (poteau indicateur) dựng nơi ngã ba, ngã tư vậy. Mấy tấm bãn ấy cứ chỉ rằng đường nầy đi......đường k a đi...mà bãn thì vẫn ở yên một chỗ. Hành khách do theo bản ấy có khi phải lạc đường ; sao bằng có người dẫn dắc.

Cha mẹ biểu con cái tin kính Phật Trời mà mình thì không lộ ra một cái đức tin cho chánh đáng, biểu sao trẻ con không tin lầm tưỡng sái?

Phần nhiều người mình hễ con khóc thì nhát rằng : « Nín đi kẻo « *ông* Kẹ » bắt a ».

Lời nhát ấy lấy làm hại cho con trẻ biết bao nhiêu ; vì cái tiếng « *ông* Kẹ » ấy triêm nhiễm vào đức tin của chúng nó, làm cho chúng nó tưởng-tượng rằng có một « *ông* Kẹ » rất hung ác bạo tàng hay bắt con nít mà ăn thịt nó. Đó là một bước đầu dị-đoan của cha mẹ mở ra cho con vậy.

Con nít thường hay rắn-mắt ; cha mẹ nghiêm cấm điều chi, tuy trước mặt ít dám cải lời, chớ

sau lưng thường hay lầm lỗi. Thay vì nhát « *ông Kẹ* », phải chi cha mẹ dặn con như sau đây thì còn chi tốt bằng ?

Con ngước mặt lên mà coi ; khỏi trên xanh xanh đó có ông Trời rất hiển linh ; ông lập ra trời đất, mặt trời, mặt trăng, các ngôi sao, người ta, thú vật, cây cỏ, vân vân. Con mắt ông lại sáng lắm ; đều chi mình làm ông thấy hết. Mình làm lành ông ban ơn, mình làm dữ ông răn phạt (1). »

Dặn như vậy, trẻ con tất phải tin sợ hoài hoài ; rồi ra việc chi nghiêm cấm, dầu trước mặt dầu sau lưng, nó không dám phạm đến. Vì tự nó nghĩ rằng : « *Tuy cha mẹ mình không thấy chớ ông Trời thấy hết.* »

Ấy có phải là một phương châm đặc biệt để nuôi nấng đức tin của con trẻ không ?

Lớn khôn trẻ con vừa kính tin Đấng Tạo-Hóa vừa triêm-nhiễm đều lành : có phải là giữ được vừa Nhơn-Đạo vừa Thiên-Đạo chăng ?

Vậy thì còn chi quí bằng !

---

(1) Tuy trẻ con chưa đủ trí khôn mà biệt phân đều quấy phải, dữ lành, chớ đều gì mà cha mẹ cấm răn, tất nhiên nó cũng hiểu là việc chẳng nên làm.

IV

Ta tin có số mạng

Nếu con người có số mạng thì lẽ công bình của Tạo-Hoá ở đâu ? Đấng Tạo-Hoá là bực chí công, sao lại sanh ra kẻ giàu người nghèo kẻ khôn người dại, kẻ sống lâu người chết yểu?

Ấy là câu hỏi thường tình của người thuộc về phái « Duy vật luận» (Matérialisme). Con người vẫn có số mạng ; song cái số phú bần, quí tiện, thọ yểu ấy đều do nơi tiền kiếp mình gây ra. Kiếp trước ta nhơn từ đức hạnh, kiếp nầy ta được hưởng phước giàu sang. Kiếp trước ta ở bất nhơn độc ác, kiếp nầy phải chịu khổ cùng mà đền tội trước (1)

Sự thông minh ám muội của con người do nơi duyên cớ sao nầy :

Cõi trần là một chốn học đường cho linh hồn học tập. Ai học được lâu năm, lên được nhiều lớp thì vẫn thông minh hơn kẻ học sau.

---

(1) Tuy sự khổ cùng là hình phạt song cũng nhờ đó mà con người đào luyện linh hồn, Nhờ khổ cùng mới biết đủ mùi đời cay đắng ; có khó mới có khôn ; có khôn linh hồn mới trong nhẹ. (Xin xem qua trương giải về khổ hạnh.)

Trí thức tên Xoài trồi hơn trí thức tên Ổi là vì tên Xoài đã luân chuyển nhiều kiếp hơn tên Ổi.

Sự thọ yểu con người cốt do nơi hai cớ: một là tại nơi người, hai là vì mạng số.

1° Tại nơi mình không biết giữ vệ sanh.

2° Tại nơi khí bẩm mẹ cha yếu ớt rồi sanh con yếu ớt, lại thêm dưởng nuôi không đặng kỷ cang cho nên trẻ con phải cam phần yểu tữ

3° Tại nơi mình say mê mùi tục làm cho hao tán tinh thần mà phải chết sớm. Tỉ như một thếp đèn chứa được hai chiêm dầu. Nếu thắp vừa vừa, không lu không tỏ, đèn ấy chong (sống) được trọn đêm. Mà nếu mình khếu tim lên cho thiệt tỏ, dầu phải chóng hao, rồi tự nhiên thếp đèn phải tắc (chết) trong canh hai canh ba vậy.

Luận thế sao cũng có người hõi rằng :« *Cỏ người cũng biết giữ vệ sanh, biết bão tồn thân thể mà sao cũng chết yểu vậy ?*»

Kẻ ấy kiếp trước vì mấy duyên cớ mới giảt trên dây mà phải yểu mạng (1), nghĩa là chết

---

(1) Hoặc là bất đắt kỳ tữ(xin xem qua trương sau

trước ngày tiền định ; vì lỗi tại nơi mình nên kiếp nầy phải tái thế, mà chỉ sống thêm cho đủ số phần đã định nơi kiếp trước vậy thôi, nên số không trường thọ. Tỉ như tội nhơn kia bị án một năm tù ; ở được tám tháng lại vượt ngục thoát thân. Nay bắt được buộc phải ở tù thêm bốn tháng nữa cho đúng kỳ mãn hạn. (Có khi còn phạt thêm về tội đào tị là khác)

Bất đắc kỳ tử có phải là tại số mạng chăng?

Bất đắc kỳ tử là gì ? Là chết không nhằm (đặng) chỗ. Đã gọi không nhằm chỗ thì tưởng lại không phải là do nơi số mạng

Bất đắc kỳ tử do nơi hai cớ :

Một là tại tự vận (đâm họng), tự ái (thắc cổ), tự phần (thiêu mình), tự độc (uống thuốc độc), tự nịch (trầm mình).

Hai là chết vì rủi ro như : té sông, chết ngợp chết đâm, chết chém, bị xe cán, vân vân...

1· Kẻ hủy mình là vì bị cãnh tình sở bức, hết mong sống sót là vui ; nên chi quyết chí liều thân để sớm dứt rồi oan trái. Thác như vậy là muốn trốn lánh đều khổ hạnh của đời người mà ai ai cũng phải chịu một phần gánh vát. Kẻ hủy mình chẳng khác nào tội nhơn

vượt ngục, vì không đủ sức chóng chịu với khổ hình cho đến kỳ mản hạn. Mấy kẻ ấy không những phạm tội trốn lánh mạng Trời mà lại còn đáng cho người đời khinh bỉ. Trừ ra kẻ nào tữ tiết (1) thì mới được chế châm.

2· — Chết về rủi-ro (2) là tại mình không trọn cẫn phòng như té cây, bị xe cán ; tại mình đem thân vào nơi nguy hiểm (rừng núi, biễn sông), như bị hùm tha sấu nuốt ; tại mình gây thù kết dữ với người, như bị chết đám, chết chém vân vân.

Nếu ra đường biết quan phòng sau trước thì có đâu đến cho xe cán ? Nếu mình không leo cây thì thế nào té cây đặng ? Kẻ không biết đề phòng cẫn thận ; có rủi ro lại đổ cho mạng số thì rất sai lầm. Cho nên Thầy Mạnh-Tữ có nói rằng : « *Thị tri mạng* giã, *bất lập nham tường chi hạ.* » Nghĩa là : « Kẻ biết mạng mình thì không khi nào dám đứng dưới vách tường hầu đổ. »

---

(1) Tử tiết là như gặp đều sở bức, tôi liều thác đặng giữ trung với chúa ; gái liều thác để trọn tiết với chồng.

(2) Chết về rủi-ro mà chẳng phải lỗi nơi mình, thì có lẻ mới đổ cho mạng số được ; tỉ như bị giết lầm, bị cây ngã đè chết, vân vân.

Nếu mình không lên rừng, xuống biển, thì thế nào bị hùm tha sấu nuốt? Tại mình chuyên lấy nghề nguy-hiểm thì chác lấy nguy-hiểm đã đành ; nếu đổ cho mạng số thì rất sai lầm lắm đó. Cho nên Đức Khổng-Tử có nói rằng : «*Bạo hổ, bằng hà tử nhi vô hối.*» Nghĩa là : «Bắt cọp, lội sông chết không đáng tiếc.»

Không gây thù kết oán với ai, không cướp dựt của ai, có lẽ nào mình lại bị chết đâm chết chém? Đức Thái-Thượng có nói : «*Họa phước vô môn, duy nhơn tự triệu.*» Nghĩa là: «Họa phước không nhứt định cửa nào, tại mình dời mới đến.» Thầy Mạnh-Tử lại nói : «*Trất cốc nhi tử phi chánh mạng dã.*» Nghĩa là : «Chết vì trăng cùm là không phải tại nơi mạng chánh vậy.»

Tóm lại, làm người phải tin có số mạng, song chẳng nên tin thái quá mà phải sai lầm ; nếu mỗi việc chi cứ đổ cho mạng số rồi chẳng hết sức lo, thì thiệt hại cho mình lắm. Phàm việc gì mình rán hết sức mà làm không đặng thì mới đổ cho mạng số. Cho nên có câu ; «*Tận nhơn lực dĩ tri thiên mạng.*»

Vã lại Trời định số cho ta là do nơi căn quã tiền kiếp của ta. Ấy là cơ báo ứng thiên-nhiên, chớ chẳng phải Trời thương ai mà định cho số mạng giàu sang ; chẳng phải Trời ghét ai mà định cho căn phần bần tiện. Đã biết rằng Trời định mạng cho ta, song có khi ta cũng sữa đặng vậy. cho nên mới có câu : « *Tạo mạng dã Thiên, lập mạng dả ngã* Nghĩa là : Định số mạng là Trời, sữa số mạng là ta. »

Làm sao gọi là lập mạng ?

Tỉ như mạng ta nghèo khổ, mà ta cứ tu nhơn tích đức, thì ta chuộc được tội lỗi tiền khiên, rồi Trời cũng xót thương mà sữa số mạng ta lại khá được.

Còn kẻ số mạng giàu sang mà tham lam tàng bạo, thì phải bị Trời giảm phước mà mang đều tai họa. Lẻ báo ứng ấy chỉ trong chóng chầy mà thôi, chớ không chạy đâu cho khỏi. Vì vậy mới có câu : « *Thiện ác đáo đầu chung hữu báo : chỉ tranh lai tão giữ l i tri* » Nghĩa là «Họa phước cuối cùng đều có trả, chỉ trong hai lẻ chóng cùng chầy. » Lại có câu : « *Vi thiện* giã *Thiên bảo chi dĩ phước; vi bất thiện* giã *Thiên bảo chi dĩ họa.* » Nghĩa là : « Người làm lành Trời ban phước ; kẻ làm dữ Trời xuống họa · »

V

Ta tin phải cần khổ hạnh mới mong thành đạo,

Tu hành chia nhiều bực : có người tuy đã nhập môn cầu đạo rồi, chớ cũng lo bề ấm lạnh làm ăn như thường, song phải giữ theo luật đạo mà trau giồi đức hạnh. Ấy là kẻ giữ đạo mà thôi, còn đứng vào bực hạ thừa. Còn người nào thiệt gọi là tu thì phải phế hết, nhơn tình thế sự, trường trai giữ giới mới đứng vào bực thượng thừa.

Đến địa vị *người tu* rồi, cần phải đem mình vào nơi khổ hạnh ; nhiều khổ hạnh chừng nào thì công quả càng cao chừng nấy ; mà hễ công quả càng cao bao nhiêu, thì phẩm vị sau rồi lại rỡ ràng bấy nhiêu. Tỉ như một khúc cây đem ra chạm trổ : hễ khúc cây chịu đẽo đục chừng nào thì nét chạm trổ lại nổi cao chừng nấy. Khổ hạnh là một viên đá thử vàng. Mà vàng đây là gì ? Tức là đạo đức. Kẻ khổ hạnh mà lòng chẳng đổi dời, cứ khư khư dạ sắt gan đồng, không than thân trách phận, cứ vui đạo an nghèo, kẻ ấy mới đáng làm tôi « Thượng-Đế ».

Sự khổ hạnh cũng là một phương châm tuyệt-diệu để cự đương với tình dục. Người thường cam khổ hạnh không còn luyến đến việc trần ; tâm tục diệt lần thì lửa lòng phải dập. Tỉ thí : muốn cho thịt tươi để lâu khỏi thúi, ta cần phải múi đi, còn muốn cho linh hồn khỏi những nhiễm đều tình dục ta ân cần phải cam khổ hạnh. Khổ hạnh là múi để ướp linh hồn khỏi hôi thúi vậy.

Sách có câu : « Xã thân cần đạo ; xã phú cầu bần. » Nghĩa là : bỏ thân để cầu mối đạo ; bỏ giàu có để cầu nghèo khổ.

Bỏ thân là sao và tại sao mà bỏ đi ?

Bỏ thân nghĩa là không kể đến thân phàm mình nữa, vì nó là xác thịt không hay bền bỉ. Nhưng chớ lầm tưởng rằng xã thân là phải đem thân ra mà hủy-hoại cho mau tiêu diệt, hoặc dùng cách ép xác (như tịch cốc) cho hình vóc hao gầy. Nghỉ vậy rất sai lầm, là vì muốn tận tâm hành đạo, ta cần phải giữ gìn thân hình cho tráng-kiện mới có thể gánh vác đều cực nhọc. Đó là đều cần yếu để bảo tồn sự sống ; có sống rồi mới có thể tu hành được

Thế thì phãi làm làm sao gọi là xã thân ? Xã thân nghỉa là ;

1°.— Thân hình chẳng nên trau chuốt, như gọt chơn mày, cạo lông mặt cho sắc-sảo ; hớt tóc sửa râu cho vén khéo ; xông hương ướp xạ cho thơm tho. Cách tran-điểm ấy chẳng qua là phương chưng diện của kẻ thường tình tục thế để cầu huê mỹ mà chác chuộn mua yêu. Nói thế, chắc có người phản đối rằng : « *Để tóc râu cho u-xù làm sao giữ sạch được ? Mà nếu không giử sạch thì thế nào cho trản-kiện.* »

Tôi xin đáp : « *Sự trản-kiện cốt do nơi người biết củng không biết* giữ *vệ sanh đó thôi. Tóc dài râu rậm mà năn tắm gội thì lo chi không sạch Chớ như cạo râu hớt tóc mà một tháng chưa tấm* gội *một lần thì trông gì sạch đặng ?* »

Thơm tho về tinh thần, danh giá mới được trường tồn. Kia như ông Nguyễn-Hiền, ông Trạng Trình vân vân, là bực tài ba xuất chúng, đã trải bao tuế nguyệt tinh sương mà danh thơm hảy còn ràng ràng trong thanh sữ ; nọ như bà Triệu Ẩu, bà Trưng-Trắc, Trưng-Nhị, ông Trần hưng Đạo, quan Tả-quân Lê-Duyệt, vân vân, đã mấy phen thỏ lặn ác tà, mà nơi linh tự hảy còn khói hương nghi-ngúc.

Cái thơm tho về xạ ướp hương xông chẳng qua là lợi dụng bề ngoài ; chỉ mượn hương vị ướp tẩm vào mình, cầu thơm trong giây giờ rồi hết ; tức là đều giả dối vậy.

2°. — Thân chẳng cần mặc áo lụa quần hàng để lòa mắt chúng để mê mặt người. Kẻ tu hành cần chi việc ấy ? Quần vải áo bô, miễng cho sạch sẽ và kín đáo là đủ che thân ấm cật ; đã vẹn bề tiếc kiệm lại phải đạo tu hành. Ấy *là xã thân cầu đạo.*

Cho nên trong Tân-Luật, chương thứ hai, điều lệ thứ 15, buộc bực thượng thừa phải để râu tóc, mặc toàn đồ bô vải.

Xả phủ cầu bần là sao ?

Chúa Cứu-Thế (*Jésus Christ*) có dạy rằng : « *Nếu con muốn đặng hoàn toàn, hãy bán hết gia tài rồi phân phát cho người nghèo khổ.* » « *Si vous voulez être parfait, allez, vendez tout ce que vous avez, et distribuez-le aux pauvres.* »

Lời châu ngọc ấy đáng cho ta bái phục. Vì tiền bạc hay xui giục người vào nẻo quấy đường tà. Kẻ có của thường dễ sa vào bốn vách (tữu sắc, tài, khí) rồi miệt mài trong cuộc truy-hoan mà quên bề đạo đức. Chi bằng mình tự ép

mình vào cãnh khỗ nghèo thì tránh xa mấy đều tội lỗi ấy được.

Ta có chắc phế hết của tiền mà cầu Đạo được chăng? Hễ quyết chí thì được chẳng sai. Tỉ thí như: mình gởi tiền phương xa mua vật chi quí báu; tuy chưa gởi đến chớ tự mình chắc rằng mình đả có vật ấy rồi: vì mình đã xuất tiền mua lấy.

Néu mình phế hết tiền của để yêu cầu mối đạo; tuy nhiên mình chưa đắc Đạo; chớ tự minh đã chắc trước rồi, vì tự mình đả xuất tiền mà cầu vậy.

Vả lại Đấng Tạo-Hóa cho mình nghèo khỗ là muốn cho mình dễ tránh tội tình tục thế. Tạo-Háo cho mình hèn hạ là muốn cho mình khỏi truyền nhiễm đến cuộc giả-lợi dối-danh. Nên chi cái khỗ-hạnh là cái quí báu của người làm đạo; sợ khỗ-hạnh là chưa biết Đạo vậy.

Luận đến đây, tôi bắt nhớ đến sự tích ông Chung-Ly-Quyền đời Hớn, trước buổi Ngài đăng Tiên. Sự tích sơ lược như vầy:

Ông Chung-Ly-Quyền là tướng đại tài đời Hớn. Ngày kia đánh đuỗi binh giặc. Lý-thiết-Quả Tiên-Ông thấy vậy than rằng: «*Chung-Ly vốn cỏ căn tu; nếu để va trọn thẳng, về trào được gia tăng quyền tước, chi cho khỏi sa mê*

danh lợi mà chẳng khứng tu hành. Chỉ bằng phá va thất trận cho ngã lòng thì dễ bề độ rồi.» Đoạn ngài mới đốt trại Chung-Ly để giúp cho nghịch binh thủ thắng. Nhờ vậy mà ông Chung-Ly ngã lòng về thế sự, an thân tu luyện, sau đắc Đạo gọi là Hớn-Chung-Ly.

Sự tích nầy là phương thuốc giãi lòng cho chư Đạo-hữu nào thường mắc phãi hồilao-đao lận đận.

Còn ông Tào-Hữu, vốn là một vị Quốc Cựu Tống trào ; Ngài chán ngán việc trần, bèn xuất hết gia sãn bố thí cho dân nghèo, ly gia cát ái, lên núi tu trì, sau rồi cũng đắc Đạo. Nếu Ngài tiếc của thương nhà, thì thế nào đăng Tiên cho đặng ?

—:» **CHUNG** «:—

In tại nhà in THẠNH THỊ MAU
186 đường d'Espagne 186 — SAIGON

BIBLIOTHÈQUE NATIONALE R.F. IMPRIMÉS

Nhà in Thạnh-thị Mậu

Tirage : deux mille exemplaires
pour le compte de M. Ng. trung Hậu
132 Rue d'Ayot Saigon

MAU